TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh P1c**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, xét xử theo thủ tục rút gọn sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Triệu A P, sinh ngày 16/3/1994, tại xã X, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Hữu T và bà Hoàng Thị N1; Có vợ Lý Thị N2 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", bị cáo chấp hành xong bản án trên vào ngày 08/01/2025, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Trương Văn P1, sinh năm 1973. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ2, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Triệu Thị V, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 Phút ngày 27/8/2025, Triệu A P cùng với Đặng Thị T1 và Triệu Thị V đi đến quán cà phê BL ở thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk do Trương Văn P1 làm chủ để uống cà phê và nói chuyện với nhau. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, P cùng với T1, V và P1 rủ nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Lúc này, P1 dẫn P, T1, V đi vào phòng ngủ ở phía sau quán cà phê BL, P1 lấy 01 tấm vải màu xanh trải ra trên nền và lấy 02 bộ bài trong phòng ngủ rồi tất cả cùng ngồi xuống đánh bạc; P1, P, T1 và V thống nhất tỷ lệ ăn thua như sau: Người có bài về nhất được ăn tiền của ba người chơi còn lại, trong đó người có bài về nhì thua 10.000 đồng, người có bài về thứ ba thua 20.000 đồng, người có bài về thứ T1 thua 30.000 đồng, nếu người nào có bài bị cháy (không có phỏm) phải thua 40.000 đồng, nếu người nào có bài ù thì ba người còn lại, mỗi người phải đưa cho người có bài ù 50.000đ. Khi tham gia đánh bạc, P1 sử dụng số tiền là 1.210.000đ, T1 sử dụng số tiền là 2.210.000đ, V sử dụng số tiền là 420.000đ, P sử dụng số tiền là 460.000đ để đánh bạc.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi P1, P, T1 và V đang đánh bạc thì bị Công an xã K phát hiện, lập biên bản về hành vi đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.810.000đ; thu giữ trong người của P1 số tiền 510.000đ, trên người của T1 số tiền 1.980.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm vải màu xanh.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 4.300.000 đồng, trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc là 1.800.000 đồng, thu giữ trên người của P1 số tiền 510.000 đồng, thu giữ trên người T1 số tiền 1.980.000 đồng; 01 (Một) tấm vải màu xanh có họa tiết, kích thước (1,45 x 0,74)m; 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ.

* Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Triệu A P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung quyết định truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu A P phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu A P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tấm vải màu xanh có họa tiết, kích thước (1,45 x 0,74)m; 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ.

Chấp nhận việc Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của Trương Văn P1, Triệu Thị V, Đặng Thị T1 và hành vi sử dụng chỗ ở của P1 để thực hiện hành vi đánh bạc.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng. Nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo theo thủ tục rút gọn là có cơ sở.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn P1, bà Đặng Thị T1 và bà Triệu Thị V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/8/2025, bị cáo Triệu A P cùng Đặng Thị T1, Triệu Thị V và Trương Văn P1 cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm tại phòng ngủ của ông Trương Văn P1. Đến

khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã K phát hiện, lập biên bản về hành vi đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ trên người P1 số tiền 510.000 đồng, thu giữ trên người T1 số tiền 1.980.000 đồng.

Bị cáo là người có một tiền án về tội "Đánh bạc", cụ thể tại Bản án số 19/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo chấp hành xong bản án trên vào ngày 08/01/2025, nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

" Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đánh bạc trái phép, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần phải xử lý theo pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3.1] Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân huyện M'Đrắk xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành án xong vào ngày 08/01/2025, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã ly hôn vợ và hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng:

Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu trên chiếu bạc, gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 1.800.000 đồng, thu giữ trên người ông P1 510.000 đồng, thu giữ trên người bà T1 1.980.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo cùng ông P1, bà T1 và bà V sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tấm vải màu xanh có họa tiết, kích thước (1,45 x 0,74)m, đã cũ và qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã cũ và qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo và các đối T1ợng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Trương Văn P1, Đặng Thị T1, Triệu Thị V đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép với bị cáo P vào ngày 27/8/2025. Tuy nhiên, ông P1, bà T1 và bà V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Vì vậy, Công an xã K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Văn P1, Đặng Thị T1, Triệu Thị V là đúng quy định.

[4] Đối với địa điểm thực hiện hành vi đánh bạc: Địa điểm đánh bạc là phòng ngủ của ông P1. Công an xã K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng chỗ ở của ông P1 để thực hiện hành vi đánh bạc là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu A P phạm tội: *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Triệu A P 08 (tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000 đồng là số tiền bị cáo và Trương Văn P1, Đặng Thị T1 và Triệu Thị V sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) tấm vải màu xanh có họa tiết, kích thước (1,45 x 0,74)m, đã cũ và qua sử dụng; 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã cũ và qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an xã K và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đắk Lắk ngày 12/12/2025 và Ủy nhiệm chi ngày 11/12/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Triệu A P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA.HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Cơ quan THA.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THA.DS khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà